

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

Số: 599 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gia Lai, ngày 19 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động
các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2019**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin (CNTT) năm 2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về việc Quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 30/11/2016 của UBND tỉnh Gia Lai về việc Ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Gia Lai về việc Phê duyệt Khung kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Công văn số 3405/BTTTT-THH ngày 08/10/2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 103/TTr-STTTT ngày 19/11/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2019.


Điều 2. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ TT&TT;
- Thường trực Tỉnh ủy ;
- Thường trực HĐND tỉnh; } (Báo cáo)
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo xây dựng CQĐT của tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố ;
- Cổng thông tin điện tử của tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, NC, TTTH, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Võ Ngọc Thành

KẾ HOẠCH

**Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan Nhà nước
trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2019**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 599 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2018 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)*

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH:

- Luật Công nghệ thông tin (CNTT) năm 2006;
- Luật Giao dịch điện tử năm 2005;
- Luật An toàn thông tin mạng năm 2015;
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;
- Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp tục;
- Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020;
- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;
- Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;
- Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;
- Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 Thủ tướng Chính phủ về việc quy định thí điểm thuê dịch vụ CNTT trong cơ quan nhà nước;
- Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 05/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt đề án Điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số Việt Nam;
- Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020;
- Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành

Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 898/QĐ-TTg ngày 27/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về bảo vệ an toàn thông tin mạng giai đoạn 2016 – 2020;

- Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 30/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu CNTT giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;

- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 để các Bộ, ngành, địa phương thực hiện trong các năm 2018 - 2019;

- Công văn 1665/VPCP-KSTT ngày 13/02/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc liên kết, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin một cửa điện tử;

- Công văn số 1178/BTTTT-THH ngày 21/4/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam;

- Công văn số 3405/BTTTT-THH ngày 08/10/2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2019.

- Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 04/01/2012 của UBND tỉnh Gia Lai ban hành Chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 của tỉnh Gia Lai;

- Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 30/11/2016 của UBND tỉnh Gia Lai “Ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2016-2020”;

- Quyết định số 365/QĐ-UBND ngày 24/6/2015 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

- Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của UBND tỉnh Gia Lai về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

- Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định 468/QĐ-UBND ngày 06/6/2017 về việc ban hành quy định ứng phó sự cố an toàn an ninh mạng trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

- Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt Khung kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai;

- Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 30/5/2018 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong công tác đăng ký đất đai; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; đăng ký biến động đất đai và tài sản gắn liền với đất đai trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

- Công văn số 3272/UBND-NC ngày 23/8/2017 của UBND tỉnh Gia Lai về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai;

- Công văn số 1951/UBND-KGVX ngày 05/9/2018 của UBND tỉnh Gia Lai về việc

triển khai Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống nhà nước;

- Công văn số 2303/UBND- NC ngày 16/10/2018 của UBND tỉnh Gia Lai về việc triển khai Thông báo kết luận số 383/TB-VPCP ngày 01/10/2018 của Văn phòng Chính phủ.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2018

1. Ứng dụng CNTT để công bố, công khai thông tin, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến:

- Cổng thông tin điện tử của tỉnh (<http://gialai.gov.vn>) được xây dựng vào năm 2010 và nâng cấp năm 2016. Hiện đã có 36 cơ quan hành chính nhà nước cấp sở và cấp huyện (Gồm: 17/17 UBND cấp huyện, 19/19 sở, ban, ngành) trực thuộc UBND tỉnh đã có trang thông tin điện tử độc lập. Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các trang thông tin điện tử của các cơ quan được thiết kế và xây dựng, cung cấp tương đối đầy đủ thông tin theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước. Cổng thông tin điện tử tỉnh và các Trang thông tin điện tử đều hoạt động ổn định, cơ bản đã duy trì việc đưa tin, bài tuyên truyền chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; cung cấp đầy đủ các thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến; các hoạt động của tỉnh, huyện, giới thiệu tiềm năng thế mạnh của địa phương, đơn vị mình; đội ngũ biên tập, quản trị có trình độ về CNTT vận hành duy trì cho hệ thống hoạt động. 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị được công khai trên hệ thống cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

- Triển khai phần mềm đánh giá sự hài lòng của tổ chức, công dân đối với cán bộ, công chức và các cơ quan hành chính: Phần mềm đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với cán bộ, công chức và cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai, phần mềm đã chính thức đi vào hoạt động từ tháng 11/2016, tích hợp vào Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh (tại đại chi: <http://dvc.gialai.gov.vn>), tích hợp lên các trang thông tin điện tử, đầu tư thiết bị tại Bộ phận một cửa để phục vụ công dân, doanh nghiệp thực hiện đánh giá. Hằng quý, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Nội vụ báo cáo UBND tỉnh tình hình đánh giá chất lượng dịch vụ hành chính công của từng cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh dựa trên đánh giá của người dân, tổ chức thông qua phần mềm. Ngoài ra, các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh thực hiện việc tuyên truyền, hướng dẫn công dân, tổ chức sử dụng. Tuy nhiên, số lượng đánh giá của công dân, tổ chức chưa được nhiều.

- Hiện có 18/21 sở, ban, ngành; 17/17 UBND huyện, thị xã, thành phố và 124/222 xã, phường, thị trấn đã triển khai phần mềm Một cửa điện tử liên thông; hệ thống hoạt động hiệu quả, giảm thời gian xử lý công việc, tăng tính công khai, minh bạch đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp; đồng thời, hệ thống được tích hợp với Hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh và Hệ thống tổng hợp thông tin một cửa của tỉnh (tại địa chi: <http://motcua.gialai.gov.vn>) để đảm bảo hoạt động cung cấp thông tin, kết quả về tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa điện tử liên thông. Hệ thống đang được tích hợp với ứng dụng Zalo để phục vụ công dân, doanh nghiệp theo dõi, tra cứu tình trạng hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính.

2. Ứng dụng CNTT tại Bộ phận một cửa trong việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính (TTHC):

- Hiện nay đã có 35 cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh, gồm: Ban Thi đua – Khen thưởng, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, 17/17 UBND cấp huyện, 18/21 đơn vị cấp

sở, ban, ngành đã được triển khai mô hình "Một cửa điện tử liên thông" (Thanh tra tỉnh và Ban Dân tộc không triển khai do thủ tục hành chính ít; Sở Ngoại vụ mới thành lập nên chưa triển khai); một số UBND cấp huyện đã triển khai đến các đơn vị cấp xã (124/222 đơn vị).

Hiệu quả sử dụng trong năm							
Tổng số cơ quan được triển khai sử dụng	Tổng số hồ sơ tiếp nhận qua bộ phận một cửa trên toàn địa phương		Tổng số hồ sơ được giải quyết đúng hạn tại bộ phận một cửa trên toàn địa phương			Tỷ lệ đúng hạn	
159	231.742		217.515			94,6%	
Tin học hóa việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ tại bộ phận một cửa							
Tổng số cơ quan được triển khai sử dụng	Khả năng xử lý hồ sơ						
	Khả năng liên thông của hệ thống		Hệ thống cho phép tra cứu thông tin và trạng thái giải quyết hồ sơ				
	Liên thông theo chiều ngang	Liên thông theo chiều dọc	Qua hệ thống màn hình cảm ứng tại trụ sở cơ quan	Qua Internet	Qua tin nhắn SMS	Qua hình thức khác (nêu rõ)	Trang thông tin tra cứu hồ sơ một cửa cấp tỉnh qua mạng Internet
159	Có	Có	Có	Có	Có	Zalo	Có

- Hệ thống Một cửa điện tử liên thông đã kết nối với Cổng DVCTT và hệ thống Quản lý văn bản điều hành của tỉnh. Các hệ thống này tỉnh triển khai cho các đơn vị khối các cơ quan hành chính thuộc tỉnh, các ngành dọc như: Bảo hiểm xã hội, Công an, Thuế sử dụng các hệ thống phần mềm riêng do bộ, ngành triển khai.

- Hiện trạng tiếp nhận hồ sơ trực tuyến được tiếp nhận, luân chuyển xử lý: Mặc dù hệ thống DVCTT đã sẵn sàng đáp ứng, nhưng người dân, tổ chức vẫn chọn phương thức nộp hồ sơ thủ tục hành chính trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả các cấp.

- Quy trình liên thông hồ sơ chỉ thực hiện ở mức chuyển hồ sơ bản giấy gián tiếp giữa các cơ quan, địa phương các cấp mà chưa được số hóa và luân chuyển hồ sơ điện tử trực tiếp giữa các cơ quan với nhau.

- Tháng 9/2018, tỉnh Gia Lai thành lập Trung tâm hành chính công của tỉnh (gồm 18 sở, ban, ngành) tập trung tại một địa chỉ để thuận tiện cho người dân trong việc thực hiện các thủ tục hành chính do các sở, ban, ngành thực hiện.

3. Ứng dụng CNTT trong hoạt động nội bộ:

Triển khai hệ thống quản lý văn bản và điều hành, sử dụng văn bản điện tử:

- Hiện tại, 100% sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã đã triển khai hệ thống quản lý văn bản điều hành liên thông và đưa vào sử dụng hiệu quả. Phần mềm được triển khai cho 23 sở, ban, ngành; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh và UBND 17 huyện, thị xã, thành phố (đến nay có hơn 700 đơn vị tham gia vào hệ thống); tích hợp vào trực liên thông văn bản điện tử 4 cấp "Trung ương - tỉnh - huyện - xã" của tỉnh Gia Lai và có thể theo dõi quá trình xử lý văn bản trên hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều

hành. Đồng thời, việc gửi nhận văn bản điện tử liên thông đã được công khai trên mạng Internet tại địa chỉ: <http://lienthong.gialai.gov.vn> và đã được kết nối, cung cấp thông tin theo thời gian thực với Cổng thông tin điện tử Chính phủ. Đến nay, toàn tỉnh đã trao đổi hơn 1.504.523 văn bản điện tử.

- Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh hoàn toàn dưới dạng điện tử (*hoàn toàn không dùng văn bản giấy*): Trên 95%.

- Tỷ lệ cơ quan thực hiện kết nối, liên thông các phần mềm quản lý văn bản (*từ cấp tỉnh đến cấp xã*): 100%

- Việc chỉ đạo điều hành của các cấp lãnh đạo và luân chuyển văn bản điện tử đã được thực hiện từ Chính phủ đến UBND tỉnh; từ UBND tỉnh đến các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và cấp xã. Hiện nay, tất cả các văn bản thuộc thẩm quyền giải quyết của các đơn vị, địa phương đều được gửi văn bản điện tử và ký chữ ký số theo quy định của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước (*một số văn bản phải gửi kèm văn bản giấy như: Nghị quyết, Chỉ thị, Dự án, Đề án, Biên bản, Tờ trình, Hợp đồng, Giấy biên nhận hồ sơ*).

- Các giải pháp cụ thể đã thực hiện để nâng cao hiệu quả sử dụng văn bản điện tử, hệ thống quản lý văn bản và điều hành:

+ Tăng cường sự chỉ đạo của các cấp lãnh đạo trong việc sử dụng.

+ Quyết tâm đổi mới tư duy, đổi mới cách làm việc của đội ngũ lãnh đạo và cán bộ chuyên môn các cấp.

+ Ưu tiên bố trí nguồn lực về tài chính, con người nhằm triển khai có hiệu quả.

+ Hằng năm, đưa tiêu chí sử dụng văn bản điện tử liên thông vào nội dung kiểm tra cải cách hành chính (*phải đạt tỷ lệ 100% văn bản điện tử được gửi liên thông*).

4. Kết quả triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu:

- Cơ sở dữ liệu Quản lý nhân sự và cơ sở dữ liệu Quản lý tài sản công:

+ Hiện tại, các đơn vị đã sử dụng phần mềm quản lý nhân sự với công tác triển khai theo hình thức mua tập trung và đồng bộ trên toàn địa phương.

+ Số cơ quan chuyên môn được triển khai cũng như thường xuyên sử dụng phần mềm là 21 đơn vị, đạt 100% so với tổng số cơ quan chuyên môn trực thuộc (*sở, ban, ngành*).

+ Số đơn vị địa phương (*UBND cấp huyện*) được triển khai cũng như thường xuyên sử dụng phần mềm là 17 đơn vị, đạt 100% so với tổng số cơ quan UBND cấp huyện.

- Cơ sở dữ liệu các ngành:

+ Năm 2018, tỉnh Gia Lai triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin các ngành, lĩnh vực dựa trên nền hệ thống thông tin địa lý (GIS) phục vụ quản lý nhà nước tỉnh Gia Lai (*Xây dựng dữ liệu cho các đơn vị: Giao thông vận tải, Công Thương, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Xây dựng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thành phố Pleiku, Tài nguyên và Môi trường*).

+ Hệ thống được thiết kế, xây dựng và triển khai đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật về kết nối hệ thống, tích hợp dữ liệu, đặc tả dữ liệu và truy xuất thông tin quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-BTTTT ngày 04/4/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 109:2017/BTTTT về cấu trúc thông điệp dữ liệu công dân

trao đổi với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Thông tư số 13/2017/TT-BTTTT ngày 23/6/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các yêu cầu kỹ thuật về kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia.

5. Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh (có địa chỉ truy cập <http://mail.gialai.gov.vn>):

Được xây dựng đưa vào hoạt động năm 2009; hiện có hơn 50 cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và các đơn vị nhà nước khác trên địa bàn tỉnh đã đăng ký sử dụng, thực hiện việc trao đổi thông tin, tài liệu bằng hộp thư điện tử công vụ của tỉnh và hơn khoảng 9.000 cán bộ, công chức, viên chức đã được tạo lập hộp thư điện tử. Tỷ lệ cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng thư điện tử cho công việc đạt tỷ lệ khoảng hơn 70%. Đến nay, các giấy mời họp, tài liệu lấy ý kiến, các bản dự thảo và một số văn bản thông thường đã được UBND tỉnh và các sở, ban, ngành gửi hoàn toàn qua hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành liên thông, khi được yêu cầu sẽ gửi văn bản giấy và qua thư điện tử công vụ. Hệ thống hoạt động ổn định, giúp tiết kiệm chi phí, thời gian trong giao dịch giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

6. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến:

Toàn tỉnh hiện có 1.491 thủ tục hành chính các cấp thuộc tỉnh được cung cấp trực tuyến ở các mức độ; trong đó:

- Có 1.042 thủ tục hành chính từ cấp tỉnh đến cấp xã trên địa bàn tỉnh đã được cung cấp trực tuyến mức độ 2 (Dịch vụ công trực tuyến mức độ 2), chiếm tỷ lệ 70%.
- Có 326 thủ tục hành chính được cung cấp, tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 (Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3), chiếm tỷ lệ 22 %.
- Có 123 thủ tục hành chính được cung cấp, tiếp nhận trực tuyến mức độ 4 (Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4), chiếm tỷ lệ 8 %.

Các dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) mức độ 3, 4 được tích hợp tại Công dịch vụ công trực tuyến của tỉnh (<http://dvc.gialai.gov.vn>). Đồng thời, UBND tỉnh cũng đã có nhiều chỉ đạo để tăng cường việc sử dụng DVCTT mức độ 3,4.

Nhằm từng bước đẩy mạnh việc sử dụng DVCTT mức độ 3 và 4 trên địa bàn tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Xây dựng đã ban hành danh mục các thủ tục hành chính của Sở không nhận trực tiếp, phải gửi qua mạng để giải quyết (đối với các cơ quan nhà nước); Sở Giao thông vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND thị xã Ayun Pa thường xuyên thông báo đến các doanh nghiệp, tổ chức, người dân việc áp dụng DVCTT mức độ 3, 4, bố trí cán bộ hướng dẫn bước đầu để sử dụng; UBND thành phố Pleiku và một số đơn vị cũng tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông về DVCTT mức độ 3, 4 để nâng cao nhận thức cho các tổ chức, doanh nghiệp và người dân về DVCTT mức độ 3, 4.

Đồng thời, Sở Thông tin và Truyền thông đang tiến hành xây dựng thí điểm một số DVCTT mức độ 3 và 4 để sử dụng trên các thiết bị di động (máy tính bảng, điện thoại thông minh...), và trên ZALO để tạo thuận tiện cho công dân, tổ chức trong giải quyết thủ tục hành chính. Hiện đang triển khai thí điểm tại Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Xây dựng; Sở Kế hoạch và Đầu tư (Đầu năm 2019 sẽ vận hành chính thức)

Tình hình tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại các cơ quan nhà nước năm 2018 cụ thể như sau:

Số TT	Tên đơn vị	Số lượng DVCTT mức độ 3	Số lượng DVCTT mức độ 4	Số lượng DVCTT mức độ 3 có phát sinh hồ sơ	Số lượng DVCTT mức độ 4 có phát sinh hồ sơ	Số lượng hồ sơ trực tuyến của DVCTT mức độ 3 có phát sinh hồ sơ	Số lượng hồ sơ trực tuyến của DVCTT mức độ 4 có phát sinh hồ sơ
I/	DVCTT cấp tỉnh						
1	Sở Thông tin và Truyền thông	16	1	7	0	90	0
2	Sở Công thương	46	1	2	0	304	0
3	Sở Xây dựng	26	0	2	0	2	0
4	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	13	1	6	0	78	0
5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	16	0	0	0	0	0
6	Sở Kế hoạch và Đầu tư	19	60	5	23	47	1.480
7	Sở Giáo dục và Đào tạo	4	0	1	0	1	0
8	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	10	0	1	0	26	0
9	Sở Tư pháp	2	15	0	1	96	63
10	Ban Quản lý Khu kinh tế	8	0	1	0	1	0
11	Sở Y tế	22	2	3	2	10	3
12	Sở Nội vụ	12	0	0	0	0	0
13	Ban Thi đua - Khen thưởng	8	0	0	0	0	0
14	Sở Khoa học và Công nghệ	10	3	11	0	28	0
15	Sở Tài nguyên và Môi trường	12	9	1	1	12	1
16	Sở Giao thông vận tải	1	29	0	7	0	3.378
17	Sở Tài chính	1	2	0	2	0	1.302
18	Công an tỉnh	38	0	2	0	145.057	0
II/	DVCTT cấp huyện	62	0	1	0	560	0
	Tổng cộng	326	123	43	36	146.312	6.227

7. Hệ thống Hội nghị truyền hình qua mạng của tỉnh:

- Hệ thống được đầu tư năm 2011, gồm 20 điểm cầu (Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và 17 UBND các huyện, thị xã, thành phố) đã được duy trì hoạt động thường xuyên và ổn định, kết nối từ UBND tỉnh đến UBND các huyện, thị xã, thành phố, hệ thống này hoạt động ngày càng có hiệu quả, tần suất sử dụng cao. Trong năm 2018 đã có hơn 20 cuộc họp trực tuyến kết nối từ UBND tỉnh đến UBND các huyện, chất lượng hệ thống ổn định, đảm bảo cho các cuộc họp được thông suốt.

- Năm 2018, tỉnh mở rộng hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến và đầu tư màn hình LED tại Hội trường 2-9, đảm bảo phục vụ các cuộc họp trực tuyến của tỉnh Gia Lai với Trung ương, đồng thời thực hiện kết nối với hệ thống Hội nghị truyền hình tại các huyện, thị xã, thành phố để mở rộng đối tượng tham gia họp trực tuyến khi tỉnh Gia Lai họp trực tuyến với Trung ương

8. Ứng dụng chữ ký số, chứng thư số: Ban Cơ yếu Chính phủ đã triển khai cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh và thực hiện việc ký số các văn bản gửi, nhận trên hệ thống Quản lý văn bản điều hành liên thông của tỉnh nhằm bảo đảm an toàn, an ninh thông tin. Hiện tại, hầu hết các văn bản điện tử trao đổi trên môi trường mạng đều được ký số để xác thực thông tin người gửi. Năm 2018, Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục triển khai chữ ký số cho các đơn vị trực thuộc cấp sở và cấp huyện sử dụng; hiện tại, cấp xã đã được triển khai chữ ký số để ký văn bản điện tử.

9. Hạ tầng kỹ thuật CNTT:

- Hầu hết các cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống hành chính cấp sở, huyện đều được trang bị máy tính để điều hành, tác nghiệp trong công việc chuyên môn. Tính chung, tỷ lệ máy tính/CBCC đạt trên 95%.

- Tất cả các đơn vị đều đã xây dựng mạng nội bộ (LAN) và các máy tính tại các phòng/ban chuyên môn thuộc các đơn vị đều được kết nối Internet (*trừ các máy tính được sử dụng để lưu hoặc soạn các văn bản theo chế độ mật*).

- Hệ thống mạng diện rộng của tỉnh (WAN) đang được triển khai để kết nối các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh (*kết nối tới cấp xã*), đồng thời kết nối Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh (*đã triển khai hoàn thành từ tháng 8/2017*, và đi vào hoạt động chính thức). Hệ thống mạng WAN sử dụng để trao đổi liên thông văn bản điện tử giữa các đơn vị, địa phương, không gửi văn bản giấy theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ tại Công văn số 4089/VPCP-TTĐT ngày 21/4/2017 về việc hướng dẫn quy định gửi, nhận văn bản điện tử và Quyết định số 28/2018/NĐ-CP ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ; sử dụng các ứng dụng nội bộ của các cơ quan nhà nước; sử dụng đề họp trực tuyến tới cấp huyện.

- Việc đảm bảo an ninh mạng và an toàn thông tin tại các đơn vị: Hiện nay các sở, ban, ngành thuộc tỉnh đã được trang bị thiết bị tường lửa tích hợp khả năng chống xâm nhập, phần mềm chống virus và thiết bị lưu trữ dữ liệu dự phòng; UBND các huyện, thị xã, thành phố đã được trang bị hệ thống tường lửa từ năm 2011. Đội ứng cứu sự cố của tỉnh (*cán bộ CNTT của các sở, ban, ngành, địa phương*) đã được tập huấn về công tác an toàn thông tin; diễn tập ứng phó sự cố an toàn thông tin; Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh (*lưu trữ các hệ thống dùng chung*) đã được đánh giá an toàn thông tin.

10. Nguồn nhân lực ứng dụng CNTT:

- Hiện nay, trong các cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh có khoảng gần 5.000 cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) có trình độ A tin học hoặc tương đương trở lên, trong đó có hơn 1.800 CBCCVC đã được đào tạo, bồi dưỡng lại về kỹ năng sử dụng máy tính và các hệ thống thông tin từ chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về CNTT hằng năm của Sở Thông tin và Truyền thông, hầu hết CBCCVC đều sử dụng được máy tính trong xử lý công việc chuyên môn.

- Các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh đều đã được bố trí cán bộ phụ trách về lĩnh vực CNTT, hầu hết mỗi đơn vị có ít nhất 01 cán bộ có trình độ Đại học về CNTT, số ít cán bộ phụ trách CNTT của đơn vị có chứng chỉ đào tạo nâng cao, đa số đều dừng ở mức đại học; tuy nhiên, những cán bộ có chuyên ngành CNTT đang kiêm nhiệm thêm các công

việc khác nhau.

- Hằng năm, UBND tỉnh đã bố trí ngân sách cho việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về CNTT cho đội ngũ CBCCVN nhằm tạo điều kiện cho CBCCVN tiếp cận các công nghệ mới, cập nhật kiến thức, quản trị và vận hành các hệ thống thông tin phục vụ cho công cuộc cải cách hành chính, có khả năng đáp ứng tốt việc triển khai ứng dụng CNTT của các cơ quan hành chính nhà nước trong giai đoạn hiện nay. Trong công tác đào tạo đã chú trọng đến kỹ năng thực hành nhiều hơn nên chất lượng đào tạo cũng được nâng cao. Do vậy, sau khi hoàn thành các khóa đào tạo CBCCVN đã ứng dụng được CNTT trong xử lý công việc hàng ngày.

11. Kết quả thực hiện mục nhiệm vụ theo Kế hoạch 2018:

Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo.

III. MỤC TIÊU ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2019:

1. Mục tiêu chung:

- Xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng thông tin, tăng cường việc trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, tạo nền tảng xây dựng chính quyền điện tử.

- Ứng dụng CNTT rộng rãi trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, gắn kết với cải cách hành chính nhằm phục vụ đắc lực cho hoạt động quản lý, điều hành của các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của tỉnh.

- Chuyển dần thói quen làm việc của các CBCCVN dựa trên công văn, tài liệu giấy sang cách làm dựa trên công văn, tài liệu điện tử trong môi trường mạng.

- Mở rộng hệ thống Hội nghị truyền hình đến cấp xã.

- Cung cấp các dịch vụ hành chính công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp giúp cho việc trao đổi làm việc giữa người dân, doanh nghiệp và các cơ quan nhà nước được nhanh chóng, thuận tiện.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật phục vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động các cơ quan nhà nước: Số máy tính/CBCC đạt tỷ lệ trên 0,95; 100% các cơ quan nhà nước cấp tỉnh có hệ thống mạng nội bộ (LAN), được kết nối internet tốc độ cao và được kết nối thành mạng diện rộng (WAN) trên toàn tỉnh; mạng LAN được trang bị hệ thống bảo mật, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; bảo đảm các đơn vị cấp huyện, sở, ban, ngành được cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số.

- Xây dựng các hệ thống thông tin phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ và chỉ đạo, điều hành; 100% xã, phường, thị trấn trên phạm vi toàn tỉnh được triển khai hệ thống "Một cửa điện tử liên thông" để phục vụ doanh nghiệp và người dân trong giải quyết thủ tục hành chính; đảm bảo 100% các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành, "một cửa điện tử liên thông" một cách có hiệu quả; ít nhất 95% các loại văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được trao đổi dưới dạng văn bản điện tử; 100% cán bộ, công chức được cung cấp hộp thư điện tử công vụ; 85% các cuộc họp giữa Tỉnh ủy, UBND tỉnh với các huyện thị xã, thành phố được thực hiện trên môi trường mạng; tối thiểu 20% xã, phường, thị trấn được đầu tư triển khai hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến để phục vụ các cuộc họp.

- Triển khai các ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp, duy trì các trang thông tin điện tử với đầy đủ thông tin theo quy định tại Điều 28 Luật Công nghệ thông tin. Đẩy mạnh tỷ lệ hồ sơ phát sinh của các dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 3, 4

trên địa bàn tỉnh do các đơn vị cung cấp.

- Đảm bảo nguồn nhân lực CNTT trong các cơ quan nhà nước, hầu hết các cơ quan nhà nước có cán bộ chuyên trách về CNTT; nâng trình độ CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan nhà nước, đảm bảo 95% đạt trình độ A tin học hoặc tương đương; 100% cán bộ, công chức biết sử dụng máy tính để ứng dụng các phần mềm trong nội bộ cơ quan.

- Xây dựng giải pháp an toàn thông tin đa lớp, bảo vệ hệ thống Trung tâm tích hợp dữ liệu (Hosting) của tỉnh, ngăn chặn các xâm nhập trái phép từ bên ngoài (Internet, hệ thống mạng WAN, ...) vào nhằm phá hoại hoặc đánh cắp dữ liệu; giảm thiểu các tác động rủi ro do virus máy tính gây ra hoặc các xâm nhập trái phép từ bên ngoài Internet vào bên trong mạng nội bộ các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện; tạo nên một môi trường thông tin an toàn cho việc triển khai, ứng dụng các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

- Ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong giao dịch, trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh với nhau và với các cơ quan, tổ chức khác.

IV. NỘI DUNG KẾ HOẠCH:

Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Giải pháp môi trường chính sách:

- Xây dựng các Kế hoạch để triển khai theo Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai đã ban hành.

- Chỉ đạo thực hiện các quy chế đã ban hành như: Quy chế về bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng CNTT của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quy chế quản lý và sử dụng chữ ký số, chứng thư số chuyên dùng trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai...

- Tăng cường tuyên truyền, khuyến khích, thúc đẩy người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ do cơ quan nhà nước cung cấp qua môi trường mạng.

- Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh chỉ đạo về công tác ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước; thực hiện khảo sát, đánh giá, xếp hạng và công bố mức độ Chính quyền điện tử của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện để từ đó làm cơ sở cho việc xét thi đua, khen thưởng.

- Ban hành các văn bản chỉ đạo để tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT trong các cơ quan nhà nước.

2. Giải pháp tài chính:

- Bố trí đủ kinh phí theo kế hoạch đã được phê duyệt để đảm bảo triển khai các dự án, chương trình nhằm đạt được các mục tiêu đề ra.

- Trong khả năng ngân sách đã được phân cấp, UBND cấp huyện bố trí kinh phí đầu tư cho lĩnh vực CNTT để thực hiện kế hoạch.

3. Giải pháp triển khai:

- Gắn liền việc triển khai Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước với Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh để phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Việc triển khai các ứng dụng CNTT phải thực hiện từng bước, giai đoạn đầu triển

khai thí điểm ở quy mô một vài đơn vị để rút kinh nghiệm, nếu việc thí điểm có hiệu quả thì tiến hành nhân rộng nhanh.

4. Giải pháp bảo đảm an toàn thông tin:

- Quán triệt thực hiện Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 30/9/2016 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng CNTT của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai và các chi đạo khác của Trung ương, của tỉnh về an toàn thông tin.

- Công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng phải được gắn liền với hoạt động ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước.

- Tăng cường công tác cảnh báo, rà soát về an toàn thông tin mạng.

- Tổ chức đào tạo, diễn tập, ứng phó sự cố an toàn thông tin mạng cho Đội Ứng phó sự cố an toàn thông tin của tỉnh và cán bộ, công chức của tỉnh.

5. Giải pháp tổ chức:

Ban Chi đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh, các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện tập trung chỉ đạo công tác ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch được phê duyệt.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai xây dựng các dự án, nhiệm vụ của Kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh tiến độ thực hiện và đề xuất các giải pháp kịp thời, cần thiết để bảo đảm việc thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ của Kế hoạch.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí kinh phí từ nguồn vốn đầu tư, các nguồn vốn từ chương trình mục tiêu về CNTT để thực hiện Kế hoạch.

3. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ nâng cấp, mở rộng, duy trì, sửa chữa các hệ thống CNTT của tỉnh theo nội dung của Kế hoạch.

4. Các sở, ban, ngành: Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác quản lý nhà nước và các ứng dụng chuyên ngành nhằm nâng cao hiệu quả công tác; tổ chức triển khai thực hiện các dự án chuyên ngành được nêu tại Kế hoạch đảm bảo đúng nội dung, quy định của pháp luật.

5. UBND các huyện, thị xã, thành phố: Trong khả năng ngân sách đã được phân cấp, bố trí kinh phí đầu tư cho lĩnh vực CNTT theo Kế hoạch chung của tỉnh và kế hoạch ứng dụng CNTT của địa phương để phục vụ nhiệm vụ cải cách hành chính theo quy định./

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Ngọc Thành

**PHỤ LỤC 01:****ANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ĐÃ TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2018***(Tèm theo Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2019)**DVT: Triệu đồng*

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Lĩnh vực ứng dụng	Mục tiêu đầu tư	Phạm vi đầu tư	Thời gian triển khai	Nguồn vốn	Trạng thái triển khai
1	Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo ứng dụng CNTT tỉnh Gia Lai	Sở TT&TT	Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước	Hỗ trợ cho Ban chỉ đạo ứng dụng CNTT tỉnh trong các hoạt động đánh giá, kiểm tra, học tập và triển khai các nội dung ứng dụng CNTT theo chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh	Sở TT&TT	2018	Ngân sách địa phương	Đang triển khai. Tháng 12/2018 hoàn thành
2	Triển khai phần mềm Quản lý văn bản và điều hành đến các đơn vị trực thuộc cấp Sở	Sở TT&TT	Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước	Triển khai liên thông phần mềm Quản lý văn bản và điều hành thống nhất trên toàn tỉnh, tiến đến việc quản lý, điều hành và giao việc hoàn toàn trên hệ thống phần mềm	Các đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành	2018	Ngân sách địa phương	Đã hoàn thành
3	Nâng cấp Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành liên thông tỉnh Gia Lai theo yêu cầu của Văn phòng Chính phủ	Sở TT&TT	Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước	Chỉnh sửa các chức năng của phần mềm Quản lý văn bản và điều hành liên thông của tỉnh theo đúng chuẩn hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ để thực hiện kết nối liên thông 4 cấp được thông suốt	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	2018	Ngân sách địa phương	Đã hoàn thành
4	Duy trì bản quyền các thiết bị tường lửa và phần mềm chống virus cho các sở, ngành	Sở TT&TT	Phát triển hạ tầng kỹ thuật	Năm 2015, UBND tỉnh đã đầu tư cho 22 Sở, ban ngành trên địa bàn tỉnh thiết bị tường lửa, phần mềm chống virus cho máy chủ (22) và các máy trạm (440) để tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các Sở, ban ngành. Đến năm 2018, các thiết bị tường lửa và các phần mềm chống virus này sẽ hết hạn bản quyền, do đó cần tiếp tục duy trì bản quyền	Các sở, ban, ngành	2018	Ngân sách địa phương	Đã hoàn thành

Số TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Lĩnh vực ứng dụng	Mục tiêu đầu tư	Phạm vi đầu tư	Thời gian triển khai	Nguồn vốn	Trạng thái triển khai
5	Quản lý, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng và duy trì các hệ thống thông tin của tỉnh (từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã)	Sở TT&TT	Phát triển hạ tầng kỹ thuật	Quản lý, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh	Trung tâm CNTT&TT	2018	Ngân sách địa phương	Đã hoàn thành
6	Chi hoạt động đảm bảo quản lý, vận hành các hệ thống dùng chung của tỉnh	Sở TT&TT	Phát triển hạ tầng kỹ thuật	Duy trì nhân lực để quản lý và vận hành hoạt động của Trung tâm Tích hợp Dữ liệu tỉnh; đảm bảo sự hoạt động thường xuyên của các hệ thống dùng chung của tỉnh	Trung tâm CNTT&TT	2018	Ngân sách địa phương	Đã hoàn thành
7	Triển khai kế hoạch ứng phó sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Sở TT&TT	Phát triển hạ tầng kỹ thuật	Nhằm đánh giá các nguy cơ, sự cố an toàn thông tin mạng, phòng ngừa sự cố, giám sát phát hiện, bảo đảm các điều kiện sẵn sàng đối phó, ứng cứu, khắc phục sự cố; Xây dựng phương án đối phó, ứng cứu đối với một số tình huống sự cố cụ thể cho cán bộ phụ trách CNTT của các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh	Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh; Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	2018	Ngân sách địa phương	Đã hoàn thành
8	Tổ chức Hội thi tin học trẻ tỉnh Gia Lai năm 2018	Sở TT&TT	Phát triển nguồn nhân lực	Thực hiện thi đua và một hội thi thường xuyên hằng năm theo chủ trương của Trung ương Đoàn Thanh niên CS HCM, Bộ Thông tin và Truyền thông nhằm khuyến khích, động viên việc học tập, nghiên cứu về công nghệ thông tin (CNTT) của thanh thiếu niên, học sinh trong tỉnh góp phần phổ cập, nâng cao trình độ CNTT trong dân	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	2018	Ngân sách địa phương	Đã hoàn thành



	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Lĩnh vực ứng dụng	Mục tiêu đầu tư	Phạm vi đầu tư	Thời gian triển khai	Nguồn vốn	Trạng thái triển khai
9	Mở rộng triển khai ứng dụng chữ ký số đến các phòng/đơn vị trực thuộc cấp Sở	Sở TT&TT	Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước	Tăng cường ứng dụng chứng thực điện tử và chữ ký số chuyên dùng trong các cơ quan nhà nước, nâng cao mức độ an toàn và bảo mật cho các giao dịch điện tử giữa các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	2018	Ngân sách địa phương	Đã hoàn thành
10	Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ CNTT cho CBCCVN năm 2018	Sở TT&TT	Phát triển nguồn nhân lực	Nâng cao trình độ CNTT của các cán bộ công chức, viên chức các cơ quan nhà nước tạo cơ sở đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong hoạt động các cơ quan nhà nước, đồng thời nâng cao nhận thức về vai trò và ý nghĩa thực tiễn của việc ứng dụng, phát triển CNTT phục vụ phát triển kinh tế, văn hoá xã hội.	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	2018	Ngân sách địa phương	Đã hoàn thành
11	Xây dựng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thực hiện tại các cơ quan Nhà nước tỉnh Gia Lai năm 2017 theo Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ	Sở TT&TT	Ứng dụng CNTT phục vụ các cơ quan quản lý nhà nước, người dân và doanh nghiệp	Tạo thuận lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp, công dân trong thực hiện các thủ tục hành chính, làm nền tảng xây dựng Chính quyền điện tử	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	2018	Ngân sách địa phương	Đã hoàn thành

Số TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Lĩnh vực ứng dụng	Mục tiêu đầu tư	Phạm vi đầu tư	Thời gian triển khai	Nguồn vốn	Trạng thái triển khai
12	Xây dựng dữ liệu thông tin địa lý trên nền hệ thống thông tin địa lý (GIS) phục vụ quản lý nhà nước tỉnh Gia Lai	Sở TT&TT	Ứng dụng CNTT phục vụ các cơ quan quản lý nhà nước, người dân và doanh nghiệp	Xây dựng hệ thống thông tin địa lý về tất cả các lĩnh vực của tất cả các ngành, tạo thuận lợi trong công tác quản lý, quy hoạch, phát triển của các ngành trên địa bàn tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	2017-2020	Ngân sách Trung ương và Ngân sách địa phương	Đang triển khai
13	Triển khai nhân rộng hệ thống "Một cửa điện tử liên thông" đến các xã, phường, thị trấn trên phạm vi toàn tỉnh	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước	Đầu tư thiết bị phần cứng; Triển khai cài đặt phần mềm và đào tạo sử dụng cho cán bộ công chức cấp xã để ứng dụng phần mềm Một cửa điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính, tiến tới xây dựng Chính phủ điện tử	UBND các xã, phường, thị trấn	2018-2020	Ngân sách địa phương	Đang triển khai
14	Triển khai thí điểm mở rộng Hội nghị truyền hình để kết nối đến cấp xã để nhân rộng trên phạm vi toàn tỉnh	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước	Thay thế cách thức tổ chức họp tập trung một chỗ theo truyền thống; Giảm thiểu việc họp tập trung, giúp cho việc hội họp diễn ra nhanh chóng, thuận lợi nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác hội họp, tiết kiệm thời gian, giảm thiểu chi phí đi lại các đơn vị, địa phương	UBND một số xã, phường, thị trấn	2018-2020	Ngân sách địa phương	Đang triển khai
15	Xây dựng, chuẩn hóa các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4	Sở TT&TT	Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước	Xây dựng, chuẩn hóa thí điểm 03 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, 07 dịch vụ công trực tuyến mức 3 của một số Sở, ngành trên thiết bị di động; Tích hợp Cổng dịch vụ công trực tuyến, phần mềm một cửa điện tử dùng chung của tỉnh Gia Lai với ứng dụng Zalo để phục vụ công dân, doanh nghiệp tra cứu, theo dõi	Các Sở: TT&TT, KH&ĐT, TN&MT, Xây dựng, VH,TT&DL	2018	Ngân sách Trung ương	Phát sinh so với Kế hoạch năm 2018. Đang triển khai, tháng 12/2018 hoàn thành



STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Lĩnh vực ứng dụng	Mục tiêu đầu tư	Phạm vi đầu tư	Thời gian triển khai	Nguồn vốn	Trạng thái triển khai
16	Mở rộng hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến và đầu tư màn hình LED tại Hội trường 2/9	Sở TT&TT	Phát triển hạ tầng kỹ thuật	Phục vụ các cuộc họp trực tuyến của tỉnh Gia Lai với Trung ương, đồng thời thực hiện kết nối với hệ thống Hội nghị truyền hình tại các huyện, thị xã, thành phố để mở rộng đối tượng tham gia họp trực tuyến khi tỉnh Gia Lai họp trực tuyến với Trung ương	Hội trường 2/9; Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh	2018	Ngân sách địa phương	Đang triển khai
17	Xây dựng phần mềm hệ thống thông tin tài chính đơn vị hành chính sự nghiệp tỉnh Gia Lai	Sở Tài chính	Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước	Tin học hóa quy trình quản lý ngân sách nhà nước trong việc lập, tổng hợp, phân bổ dự toán, báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước.	Sở Tài chính và các đơn vị dự toán	2018-2019	Ngân sách địa phương	Đang triển khai



PHU LUC 02:
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2019
(Kèm theo Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2019)

ĐVT: 1.000 đồng

	Tên nhiệm vụ/ dự án	Đơn vị chủ trì	Lĩnh vực ứng dụng	Mục tiêu, nội dung thực hiện	Phạm vi thực hiện	Thời gian triển khai	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2019		Ghi ch
								NSDP	NSTW	
1	Nâng cấp phần mềm "Một cửa điện tử dùng chung" phục vụ giải quyết hồ sơ TTHC lĩnh vực đất đai liên thông	Sở TT&TT	Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước	Nâng cấp chức năng báo cáo, thống kê kết quả giải quyết hồ sơ TTHC liên thông theo từng cấp (tỉnh, huyện, xã...) cho phần mềm "Một cửa điện tử dùng chung" nhằm phục vụ nhu cầu theo dõi, báo cáo tình hình giải quyết hồ sơ của lãnh đạo, đơn vị	Sở TN&MT, Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh và UBND các huyện, thị xã, TP	2019	1,279,595	1,279,595		
2	Nâng cấp Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành theo Quyết định số 28/2018/QĐ- TTg	Sở TT&TT	Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước	Nâng cấp các chức năng của phần mềm Quản lý văn bản và điều hành liên thông của tỉnh theo hướng dẫn tại Quyết định số 28/2018/QĐ- TTg; Cập nhật phần mềm đã nâng cấp cho tất cả các đơn vị	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	2019	409,500	409,500		
3	Xây dựng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 của tỉnh Gia Lai theo Quyết định số 877/QĐ-TTg năm 2018	Sở TT&TT	Ứng dụng CNTT phục vụ các cơ quan quản lý nhà nước, người dân và doanh nghiệp	Tạo thuận lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp, công dân trong thực hiện các thủ tục hành chính, làm nền tảng xây dựng Chính quyền điện tử	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	2019	3,869,200	3,689,220		
4	Mua máy chủ dự phòng cho hệ thống quản lý văn bản điều hành của tỉnh	Sở TT&TT	Phát triển hạ tầng kỹ thuật	Đảm bảo việc gửi nhận văn bản điện tử của các sở, ngành được liên tục và thông suốt	Các sở, ban, ngành	2019	510,000	510,000		
5	Bổ sung tính năng bảo mật cho thiết bị tường lửa của các sở, ngành	Sở TT&TT	Bảo đảm an toàn thông tin	Nâng cao tính bảo mật cho hệ thống mạng và các hệ thống thông tin của các sở, ngành	Các sở, ban, ngành	2019	2,322,000	2,322,000		

Số TT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Đơn vị chủ trì	Lĩnh vực ứng dụng	Mục tiêu, nội dung thực hiện	Phạm vi thực hiện	Thời gian triển khai	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2019		Ghi chú
								NSĐP	NSTW	
6	Nâng cấp các hệ thống dùng chung để xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh Gia Lai (LGSP) phục vụ Chính quyền điện tử	Sở TT&TT	Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước	Nâng cấp các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh để xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh Gia Lai (LGSP) phục vụ Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai	Các đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành	2019	2,820,000	2,820,000		
7	Xây dựng dữ liệu thông tin địa lý trên nền hệ thống thông tin địa lý (GIS) phục vụ quản lý nhà nước tỉnh Gia Lai	Sở TT&TT	Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước	Xây dựng hệ thống thông tin địa lý về tất cả các lĩnh vực của tất cả các ngành, tạo thuận lợi trong công tác quản lý, quy hoạch, phát triển của các ngành trên địa bàn tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	2017-2020	45,678,000		9,000,000	
8	Kiểm tra thực hiện xếp hạng chính quyền điện tử (thực hiện QĐ số 2392/QĐ-BTTTT ngày 25/12/2017 của Bộ TT&TT)	Sở TT&TT	Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước	Đánh giá mức độ Chính quyền điện tử cấp xã và cấp huyện"	Sở TT&TT	2019	21,206	21,206		
9	Tổ chức Hội thi tin học trẻ tỉnh Gia Lai năm 2019	Sở TT&TT	Phát triển nguồn nhân lực	Hội thi tin học trẻ là một Hội thi thường xuyên hằng năm theo chủ trương của Trung ương Đoàn Thanh niên CS HCM, Bộ Thông tin và Truyền thông nhằm khuyến khích, động viên việc học tập, nghiên cứu về công nghệ thông tin (CNTT) của thanh thiếu niên, học sinh trong tỉnh góp phần phổ cập, nâng cao trình độ CNTT trong dân cư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	2019	96,000	96,000		
10	Quản lý, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng và duy trì các hệ thống thông tin của tỉnh (từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã)	Sở TT&TT	Phát triển hạ tầng kỹ thuật	Quản lý, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh	Trung tâm CNTT&TT	2019	1,106,114	1,106,114		



STT	Nội dung vụ/ dự án	Đơn vị chủ trì	Lĩnh vực ứng dụng	Mục tiêu, nội dung thực hiện	Phạm vi thực hiện	Thời gian triển khai	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2019		Ghi chú
								NSĐP	NSTW	
11	Chi hỗ trợ đồng đảm bảo quản lý, vận hành các hệ thống dùng chung của tỉnh (Kinh phí hoạt động của Trung tâm CNTT&TT sau khi tự bảo đảm một phần kinh phí hoạt động)	Sở TT&TT	Phát triển hạ tầng kỹ thuật	Duy trì nhân lực để quản lý và vận hành hoạt động của Trung tâm Tích hợp Dữ liệu tỉnh; đảm bảo sự hoạt động thường xuyên của các hệ thống dùng chung của tỉnh	Trung tâm CNTT&TT	2019	842,232	842,232		
12	Triển khai kế hoạch ứng phó sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Sở TT&TT	Bảo đảm an toàn thông tin	Nhằm đánh giá các nguy cơ, sự cố an toàn thông tin mạng, phòng ngừa sự cố, giám sát phát hiện, bảo đảm các điều kiện sẵn sàng đối phó, ứng cứu, khắc phục sự cố; Xây dựng phương án đối phó, ứng cứu đối với một số tình huống sự cố cụ thể cho cán bộ phụ trách CNTT của các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh	Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh; Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	2019	910,000	910,000		
13	Mua thiết bị tường lửa và thuê bảo trì, bảo dưỡng thiết bị hệ thống bảo mật và cảnh báo an toàn an ninh thông tin	Sở TT&TT	Bảo đảm an toàn thông tin	Đảm bảo an toàn hệ thống bảo mật và cảnh báo an toàn an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh	Trung tâm CNTT&TT	2019	293,300	293,300		
14	Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin cho các sở, ban ngành để phục vụ duy trì, vận hành Chính quyền điện tử	Sở TT&TT	Phát triển hạ tầng kỹ thuật	Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật của các sở, ban ngành phần lớn đã lạc hậu, xuống cấp nhằm vận hành các hệ thống thông tin của tỉnh để phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử	Các sở, ban, ngành	2019	5,014,000	5,014,000		

Số TT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Đơn vị chủ trì	Lĩnh vực ứng dụng	Mục tiêu, nội dung thực hiện	Phạm vi thực hiện	Thời gian triển khai	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2019		Ghi chú
								NSĐP	NSTW	
15	Nâng cấp hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh Gia Lai	Sở TT&TT	Phát triển hạ tầng kỹ thuật	<ul style="list-style-type: none"> - Khắc phục hạn chế do hệ thống đã không còn được bảo hành, phần cứng lẫn phần mềm đã lỗi thời, đặc biệt là không cập nhật được các bản vá lỗi bảo mật từ nhà sản xuất, khó khăn trong vận hành hệ thống. - Nâng cấp, đầu tư thiết bị của hệ thống là thế hệ mới với công nghệ tiên tiến hơn về chất lượng hình ảnh, âm thanh, bảo mật, mã hóa dữ liệu mới; - Đảm bảo việc thực hiện kết nối với cuộc họp từ Trung ương với hệ thống của tỉnh và kết nối đến tất cả các xã trên địa bàn tỉnh 	Trung tâm CNTT&TT	2019	11,753,408	11,753,408		
16	Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ CNTT cho CBCCVC năm 2019	Sở TT&TT	Phát triển nguồn nhân lực	Nâng cao trình độ CNTT của các cán bộ công chức, viên chức các cơ quan nhà nước tạo cơ sở đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong hoạt động các cơ quan nhà nước, phục vụ xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	2019	996,913	996,913		
17	Xây dựng hệ thống thông tin tài chính đơn vị hành chính sự nghiệp tỉnh Gia Lai	Sở Tài chính	Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước	Tin học hóa quy trình quản lý ngân sách nhà nước trong việc lập, tổng hợp, phân bổ dự toán, báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước.	Sở Tài chính và các đơn vị dự toán	2018-2019	6,571,354	6,571,354		



	Tên nhiệm vụ/ Dự án	Đơn vị chủ trì	Lĩnh vực ứng dụng	Mục tiêu, nội dung thực hiện	Phạm vi thực hiện	Thời gian triển khai	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2019		Ghi ch
								NSDP	NSTW	
18	Răng cấp Trung tâm công nghệ thông tin và xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường phục vụ quản lý trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường của tỉnh với các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan phục vụ cải cách, công khai hóa thông tin và xây dựng chính phủ điện tử	Trung tâm CNTT (Sở TN&MT)	2019-2020	20,000,000	11,000,000		
19	Xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu công tác dân tộc tỉnh Gia Lai	Ban Dân tộc	Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước	Tổng hợp các chỉ tiêu thống kê về công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh, phục vụ công tác tham mưu hoạch định chính sách, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số	Ban Dân tộc; Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2019	2,855,623	2,855,623		
20	Triển khai nhân rộng hệ thống "Một cửa điện tử liên thông" đến các xã, phường, thị trấn trên phạm vi toàn tỉnh	UBND các huyện: Đak Pơ, Chư Sê	Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước	Đầu tư thiết bị phần cứng; Triển khai cài đặt phần mềm và đào tạo sử dụng cho cán bộ công chức cấp xã để ứng dụng phần mềm Một cửa điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính, tiến tới xây dựng Chính phủ điện tử	UBND cấp xã thuộc các huyện, TP: Đak Pơ, Chư Sê	2019-2020	5,100,000	1,017,136		
21	Triển khai thí điểm mở rộng Hội nghị truyền hình để kết nối đến cấp xã để nhân rộng trên phạm vi toàn tỉnh	UBND các huyện, thành phố: Pleiku, Đưc Cơ, Kông Chro, Ia Grai	Phát triển hạ tầng kỹ thuật	Thay thế cách thức tổ chức họp tập trung một chỗ theo truyền thống; Giảm thiểu việc họp tập trung, giúp cho việc hội họp diễn ra nhanh chóng, thuận lợi nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác hội họp, tiết kiệm thời gian, giảm thiểu chi phí đi lại các đơn vị, địa phương	UBND một số xã, phường, thị trấn thuộc Pleiku, Đưc Cơ, Kông Chro, Ia Grai	2019-2020	40,000,000	7,860,000		
22	Thuê dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng, vận hành các hệ thống thông tin cấp huyện	UBND các huyện: Chư Sê, Kông Chro	Phát triển hạ tầng kỹ thuật	Đảm bảo các hệ thống thông tin (các phần mềm dùng chung) hoạt động ổn định, xuyên suốt 24/24	Toàn huyện Chư Sê, Kông Chro	2019	504,896	504,896		

Số TT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Đơn vị chủ trì	Lĩnh vực ứng dụng	Mục tiêu, nội dung thực hiện	Phạm vi thực hiện	Thời gian triển khai	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2019		Ghi chú
								NSDP	NSTW	
23	Đánh giá cấp độ đối với hệ thống CNTT cấp huyện	UBND huyện Kông Chro, Ia Grai	Bảo đảm an toàn thông tin	Đánh giá cấp độ đối với hệ thống CNTT cấp huyện theo Nghị định 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016	UBND cấp xã thuộc các huyện: Kông Chro, Ia Grai	2019	360,000	360,000		
24	Xây dựng phần mềm và cơ sở dữ liệu quản lý CBCCVC trên địa bàn tỉnh Gia Lai (giai đoạn 2)	Sở Nội vụ	Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước	- Khắc phục những hạn chế trong quá trình quản lý cán bộ, công chức, viên chức. - Bổ sung một số chức năng còn thiếu của phần mềm; triển khai phần mềm đến tất cả các cơ quan nhà nước của tỉnh. - Đảm bảo quản lý dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức được đầy đủ, chính xác kịp thời và hiệu quả.	Toàn tỉnh	2019	4,268,362	4,268,362		
TỔNG CỘNG KINH PHÍ							157,581,703	66,500,859	9,000,000	
TỔNG KINH PHÍ NĂM 2019								75,500,859		
(Bảng chú: Bảy mươi lăm tỷ, năm trăm triệu, tám trăm năm mươi chín ngàn đồng)/.										